

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 31 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.*
- *Liên thông điện tử 2 nhóm thủ tục hành chính.*
- *Quản lý, phát triển cụm công nghiệp.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Luật Ngân sách Nhà nước.*
- *Giải đáp pháp luật: Nội quy phiên họp và việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp.*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

Chính phủ ban hành [Nghị quyết số 66.23/2026/NQ-CP](#) ngày 24/7/2026 về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm xử lý khó khăn, vướng mắc trong pháp luật về phòng, chống rửa tiền nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực hiện cam kết quốc tế về trao đổi thông tin theo yêu cầu về thuế. Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 và một số văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo Nghị quyết, khi khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý dưới hình thức ủy thác, đối tượng báo cáo thu thập các thông tin về tổ chức nhận ủy thác hoặc người nhận ủy thác; người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, người thụ hưởng tiềm năng, người giám sát, cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng và những người liên quan. Với thỏa thuận pháp lý có bản chất tương tự ủy thác, đối tượng báo cáo thu thập thông tin đối với tất cả các bên giữ vai trò tương đương với hình thức ủy thác.

Đối tượng báo cáo cũng phải xác định, thu thập thông tin về người thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ ngay khi người này được chỉ định. Trong trường hợp bảo hiểm nhóm, thông tin thu thập gồm giấy tờ tùy

thân, tài liệu chứng minh quan hệ với người được bảo hiểm của người thụ hưởng và các tài liệu cần thiết khác cho phép đối tượng báo cáo có thể xác định được người thụ hưởng ở thời điểm chi trả. Việc xác minh phải được thực hiện tại thời điểm chi trả.

Bên nhận ủy thác hoặc bên có vai trò tương đương có trách nhiệm thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác; bên nhận ủy thác; người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng; người thụ hưởng tiềm năng; người giám sát; bất kỳ cá nhân nào có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác; thông tin cơ bản về các đại lý hoặc nhà cung cấp dịch vụ được quản lý khác của thỏa thuận pháp lý. Thông tin phải được lưu giữ ít nhất 5 năm kể từ khi chủ thể này ngừng tham gia thỏa thuận và cung cấp theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết cũng siết chặt quy định về chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin nhận biết khách hàng, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý, tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro, tần suất cập nhật thông tin nhận biết khách hàng để phòng, chống rửa tiền.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 24/7/2026 đến hết ngày 28/2/2027.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Từ ngày 28/7/2026, [Nghị định số 299/2026/NĐ-CP](#) về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định [số 120/2020/NĐ-CP](#) và Nghị định [số 283/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Nghị định 299/2026/NĐ-CP quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển giao, phân loại, xếp hạng và tự chủ về tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đối tượng áp dụng bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng); thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Đơn vị sự nghiệp công lập thành lập mới phải tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên (trừ trường hợp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu), phải bảo đảm số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người. Việc tổ chức lại các đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoặc tự bảo đảm một phần chi không được làm tăng số người hưởng lương từ ngân sách. Nghị định quy định cụ thể các điều kiện để thành lập (phù hợp quy hoạch ngành, đáp ứng tiêu chí chuyên ngành...), tổ chức lại (điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, không đáp ứng đủ điều kiện...) và giải thể (không còn chức năng nhiệm vụ, ba năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ...).

Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các

đơn vị trực thuộc theo đề án tự chủ đã được phê duyệt. Nghị định cũng quy định khung số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị và của phòng thuộc đơn vị, tùy theo mức độ tự chủ tài chính và quy mô nhân sự.

Trường hợp tổ chức lại mà số lượng cấp phó vượt quy định thì có thời hạn 5 năm để điều chỉnh. Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực có 12 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực để hoàn thành các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo Nghị định này.

Đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại theo vị trí pháp lý, theo ngành/lĩnh vực dịch vụ cung cấp, theo tính chất nhiệm vụ (phục vụ xã hội hay hỗ trợ quản lý nhà nước) và theo mức độ tự chủ tài chính.

LIÊN THÔNG 02 NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

[Nghị định số 301/2026/NĐ-CP](#) ngày 30/7/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2024/NĐ-CP về liên thông điện tử 2 nhóm thủ tục hành chính (đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế - đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - giải quyết mai táng phí, tử tuất).

Nghị định này bổ sung thủ tục cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 6 tuổi vào cả hai nhóm thủ tục liên thông (nhóm khai sinh và nhóm khai tử). Đồng thời, Nghị định phân định rõ việc giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất do ngành nội vụ thực hiện áp dụng cho người có công với cách mạng, còn ngành y tế

thực hiện áp dụng cho người hưởng chính sách bảo trợ xã hội.

Hồ sơ được Công Dịch vụ công quốc gia chuyển đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp, sau đó đồng bộ về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử để cán bộ hộ tịch cấp xã xử lý. Thời gian giải quyết đăng ký khai sinh là 24 giờ (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ), thời gian giải quyết cả nhóm thủ tục không quá 3 ngày làm việc (5 ngày nếu cần xác minh). Nếu người yêu cầu chọn cấp thẻ căn cước cho trẻ, thời hạn cấp thẻ không quá 5 ngày làm việc. Nghị định cũng bổ sung quy định Chủ tịch UBND cấp xã đồng thời xem xét, quyết định hỗ trợ tài chính khi sinh con cho phụ nữ sinh con theo quy định pháp luật dân số.

Sau khi có Giấy khai sinh điện tử, hồ sơ được chuyển đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để đăng ký thường trú (2 ngày làm việc với trường hợp đơn giản, 5 ngày với trường hợp cần xác minh). Việc cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 6 tuổi chỉ thực hiện khi người đại diện hợp pháp có đề nghị ngay từ bước nộp hồ sơ trực tuyến; thời gian giải quyết không quá 5 ngày làm việc, và trẻ dưới 6 tuổi không phải thu nhận thông tin nhân dạng, sinh trắc học.

Quy trình tương tự nhóm khai sinh - đăng ký khai tử giải quyết trong 24 giờ (3 ngày nếu cần xác minh); xóa đăng ký thường trú trong 1 ngày làm việc sau khi có Trích lục khai tử.

Về giải quyết mai táng phí, tử tuất, cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất trong 8 ngày làm việc; cơ quan y tế giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng trong 3 ngày làm việc; cơ quan nội vụ giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công trong 18 ngày làm việc.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2026.

BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

[Nghị định số 303/2026/NĐ-CP](#)

được Chính phủ ban hành ngày 01/8/2026, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Nghị định bổ sung thêm các loại hình cụm công nghiệp mới ngoài cụm công nghiệp làng nghề, gồm: cụm công nghiệp chuyên ngành (tối thiểu 60% diện tích đất công nghiệp dành cho dự án cùng ngành nghề), cụm công nghiệp hỗ trợ (tối thiểu 60% diện tích dành cho sản phẩm công nghiệp hỗ trợ), cụm công nghiệp công nghệ cao (tối thiểu 30% diện tích dành cho nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng công nghệ cao) và cụm công nghiệp sinh thái (hướng tới phát triển bền vững, tuần hoàn, giảm tác động môi trường, tối ưu hóa sử dụng và tái sử dụng tài nguyên).

Các nhóm ngành được khuyến khích gồm công nghiệp chế biến chế tạo phục vụ nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, dệt may - da giày, công nghệ thông tin - viễn thông, điện tử, năng lượng tái tạo,

công nghệ số, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ sinh học, cùng các ngành công nghệ cao, công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và giá trị gia tăng cao.

Đối tượng được khuyến khích đầu tư là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình và cá nhân trong làng nghề, nghệ nhân; doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; và các cơ sở gây ô nhiễm cần di dời vào cụm công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định cụ thể ngành nghề, đối tượng và loại hình cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch và điều kiện địa phương.

Về điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Nghị định quy định việc thành lập phải nằm trong danh mục đã được phê duyệt, có quỹ đất phù hợp quy hoạch, có chủ đầu tư đủ năng lực pháp lý và tài chính; nếu địa bàn cấp xã đã có cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình phải đạt trên 50% hoặc quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê không vượt quá 50 ha. Việc mở rộng phải đảm bảo tổng diện tích sau mở rộng không quá 75 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy tối thiểu 50%, và đã hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu.

Về chính sách hỗ trợ đầu tư, các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, thông tin liên lạc), ưu

tiên cho cụm công nghiệp dành đất cho doanh nghiệp công nghệ cao khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại; cụm công nghiệp tại địa bàn khó khăn; các loại hình cụm công nghiệp làng nghề, chuyên ngành, hỗ trợ, công nghệ cao, sinh thái.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/9/2026.

NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ TỔ HỢP TÁC

Từ ngày 23/7/2026, [Nghị định 294/2026/NĐ-CP](#) về tổ hợp tác thay thế Nghị định số 77/2019/NĐ-CP, quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác; chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của tổ hợp tác (THT).

THT là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác (HĐHT) do ít nhất 02 thành viên tự nguyện thành lập, cùng góp vốn, góp sức lao động để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm. HĐHT do các thành viên THT tự thỏa thuận, được lập thành văn bản, có chữ ký của một trăm phần trăm (100%) thành viên THT. Phần đóng góp của một thành viên THT gồm phần vốn góp bằng tài sản và đóng góp bằng sức lao động của thành viên đó đã đóng góp hoặc cam kết đóng góp vào THT theo quy định tại HĐHT.

Thành viên THT được hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ hoạt động

của THT; tham gia quyết định các vấn đề liên quan đến việc thực hiện HĐHT, quản lý, giám sát hoạt động của THT. Thành viên rút khỏi THT khi có lý do chính đáng và được sự đồng ý của trên 50% tổng số thành viên THT hoặc theo quy định của HĐHT; được trả lại một phần hoặc toàn bộ phần đóng góp theo quy định của HĐHT và pháp luật có liên quan khi rút khỏi THT.

Thành viên THT có trách nhiệm tham gia quyết định các vấn đề liên quan đến thực hiện HĐHT, giám sát hoạt động của THT; chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của THT theo HĐHT và quy định của pháp luật; bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho THT và các thành viên khác theo quy định của pháp luật và HĐHT; tuân thủ mục đích hoạt động, thực hiện các quy định trong HĐHT, bảo đảm nghĩa vụ đóng góp của từng thành viên vì mục tiêu và lợi ích chung của THT; góp đủ và đúng thời hạn tài sản, công sức đã cam kết đóng góp theo quy định tại HĐHT.

THT chấm dứt hoạt động theo thỏa thuận của các thành viên và phải được 100% tổng số thành viên tán thành.

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ XẾP LƯƠNG VỚI CÔNG CHỨC THAY ĐỔI VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Ngày 29/7/2026, Chính phủ ban hành [Nghị định số 300/2026/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày

30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, trong đó có sửa đổi, bổ sung quy định về xếp lương đối với công chức thay đổi vị trí việc làm.

Theo Điều 8 Nghị định, công chức khi thay đổi vị trí việc làm thì được xếp lương ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm đó. Thời gian hưởng lương ở ngạch công chức tương đương hoặc cao hơn ngạch hiện giữ được tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm mới.

Đối với trường hợp công chức được bố trí vào vị trí việc làm có ngạch cao hơn ngạch hiện giữ, việc xếp lương được thực hiện trên cơ sở hệ số lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng để xếp vào bậc có hệ số bằng hoặc cao hơn gần nhất của ngạch mới.

Nếu tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch hiện giữ lớn hơn hệ số lương ở bậc cuối cùng của ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới thì xếp vào hệ số lương ở bậc cuối cùng ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng tổng hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng.

Đối với trường hợp chuyển sang vị trí việc làm có ngạch cùng thứ bậc với ngạch hiện giữ nếu có cùng hệ số lương thì xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch hiện giữ; nếu hệ số lương cao hơn ngạch hiện giữ thì căn cứ vào hệ số lương cộng phụ cấp thâm niên vượt khung đang

hưởng để xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới; nếu hệ số lương cùng bậc thấp hơn ngạch hiện giữ thì xếp ngang bậc lương và % phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở ngạch hiện giữ sang ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng.

Đối với trường hợp được bổ nhiệm, bố trí vào vị trí việc làm có ngạch công chức thấp hơn ngạch hiện giữ do công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo kết quả theo dõi, đánh giá thường xuyên hoặc xếp loại chất lượng không hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm thì căn cứ vào bậc lương đã giữ ở ngạch thấp hơn tương ứng với vị trí việc làm mới và thời gian hưởng lương ở ngạch cao hơn so với ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới để xếp lương ở vị trí việc làm mới.

Trường hợp công chức có đơn tự nguyện thay đổi vị trí việc làm và được cấp có thẩm quyền đồng ý thì xếp lương theo quy định trên và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng.

KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VIỆT NAM

Phó Thủ tướng Lê Tiến Châu ký [Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg](#) ngày 23/7/2026, quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Khung trình độ).

Khung trình độ được đặt ra nhằm thiết lập hệ quy chiếu quốc gia về chuẩn năng lực đầu ra, khối lượng học tập tối thiểu theo các bậc trình độ trong hệ thống giáo dục quốc dân (HTGDQD); làm căn cứ để xây dựng, rà soát các chuẩn chương trình giáo dục, đào tạo theo các bậc trình độ trong HTGDQD, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, khả năng so sánh và kiểm định chất lượng giáo dục; hỗ trợ người học định hướng lộ trình học tập và phát triển nghề nghiệp, tạo điều kiện cho học tập suốt đời, liên thông và chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo; làm cơ sở cho việc tham chiếu, công nhận và so sánh trình độ, văn bằng, chứng chỉ trong phạm vi quốc gia và quốc tế; tăng cường khả năng dịch chuyển học tập, việc làm; phục vụ công tác quản lý nhà nước, thống kê, kiểm định chất lượng và hoạch định chính sách giáo dục; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa Khung trình độ và Khung cơ cấu HTGDQD; nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực.

Khung trình độ gồm 8 bậc, được sắp xếp theo mức độ tăng dần về độ phức tạp của kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, trách nhiệm cá nhân. Mỗi bậc trình độ gồm ba thành phần chính: Kiến thức; kỹ năng; mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân. Mô tả các bậc trình độ mang tính định hướng, khái quát, áp dụng chung cho mọi lĩnh vực đào tạo; được cụ thể hóa trong chuẩn chương trình

đào tạo; không gắn với ngành, nghề, chương trình giáo dục, đào tạo hoặc điều kiện đầu vào cụ thể.

Các chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được thiết kế và tổ chức theo các cấp học và trình độ đào tạo; chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục được đối sánh với các bậc trình độ trong Khung trình độ.

Đối với các chương trình đào tạo đặc thù hoặc các chương trình đào tạo tích hợp nhiều giai đoạn, việc xác định bậc trình độ được thực hiện theo chuẩn đầu ra và năng lực đạt được của người học ở giai đoạn đào tạo cuối cùng, không phụ thuộc vào độ tuổi bắt đầu vào học, tên gọi chương trình đào tạo hoặc hình thức tổ chức đào tạo.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 7/9/2026.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

BIÊN SOẠN, BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN BẮT BUỘC TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

[Thông tư số 62/2026/TT-BGDĐT](#) ngày 28/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy trình biên soạn, ban hành chương trình, giáo trình dạy và học các môn học, học phần bắt buộc sử dụng chung trong chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục khác có hoạt động giáo dục đại học, cơ quan được giao tổ chức biên soạn, ban hành chương trình, phê duyệt giáo trình, cùng các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc trúng thầu thực hiện biên soạn chương trình, giáo trình.

Theo yêu cầu nêu tại Thông tư, chương trình phải có mục tiêu, chuẩn đầu ra, khối lượng học tập, nội dung kiến thức cốt lõi, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, điều kiện bảo đảm chất lượng, bảo đảm tính khả thi và phù hợp pháp

luật hiện hành. Giáo trình phải bảo đảm khoa học, sư phạm, cập nhật, chính xác, có nguồn trích dẫn hợp pháp, bảo đảm liên chính học thuật, tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ, không chứa nội dung bị nghiêm cấm; kiến thức được trình bày khoa học, logic, hệ thống, cân đối giữa lý thuyết và thực hành. Ngôn ngữ biên soạn giáo trình là tiếng Việt, trường hợp môn học được giảng dạy bằng ngôn ngữ khác thì giáo trình có thể được dịch sang ngôn ngữ tương ứng.

Chương trình được biên soạn bởi Ban soạn thảo gồm giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý và đại diện các cơ quan liên quan. Dự thảo chương trình phải được lấy ý kiến, công khai trên cổng thông tin điện tử và thẩm định bởi Hội đồng thẩm định trước khi ban hành.

Giáo trình được tổ chức biên soạn theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, qua các bước xây dựng đề cương chi tiết, biên soạn, lấy ý kiến, hoàn thiện bản thảo và trình thẩm định. Chủ biên, đồng chủ biên và người biên soạn chịu

trách nhiệm về nội dung chuyên môn, tính chính xác và bản quyền sở hữu trí tuệ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết luận thẩm định, hồ sơ trình ban hành phải được hoàn thiện; cơ quan được giao sẽ quyết định ban hành, phê duyệt theo quy định pháp luật; việc chuyển đổi sang chương trình, giáo trình mới phải bảo đảm quyền lợi người học và tính liên tục của khóa học. Chương trình, giáo trình phải được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành và cơ sở đào tạo; hồ sơ liên quan được lập, quản lý, lưu trữ bằng bản giấy hoặc điện tử, bảo đảm giá trị pháp lý và an toàn thông tin. Kinh phí biên soạn, thẩm định, ban hành, xuất bản được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2026.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

[Thông tư số 109/2026/TT-BTC](#) do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực từ ngày 24/7/2026, quy định về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế theo Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15.

Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2021/TT-BTC và điều chỉnh ba nhóm nội dung chính: đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế, cập nhật kiến thức cho người hành nghề, và kiểm tra hoạt động kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. Đối tượng áp dụng gồm đại lý thuế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

dịch vụ thuế, người tham gia đánh giá năng lực, người nộp thuế sử dụng dịch vụ, cơ quan thuế các cấp và các tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan.

Về đánh giá năng lực nghiệp vụ chuyên môn về thuế, người tham gia phải là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ 12 tháng trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và tốt nghiệp đại học chuyên ngành kinh tế, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật (hoặc ngành khác đáp ứng tỷ lệ tín chỉ liên quan). Bài đánh giá gồm hai môn (pháp luật về thuế và kế toán), thực hiện bằng tiếng Việt trên giấy hoặc máy tính, thời gian từ 60-180 phút mỗi môn; kết quả đạt yêu cầu khi đạt từ 50/100 điểm trở lên và được bảo lưu 36 tháng. Thông tư cũng quy định các trường hợp được miễn môn thi dành cho công chức thuế nghỉ hưu/thôi việc có thời gian công tác lâu năm, hoặc người có chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên, với hồ sơ và điều kiện cụ thể cho từng trường hợp.

Về cập nhật kiến thức, người đang hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế phải tham gia cập nhật kiến thức hằng năm (trừ năm tham gia đánh giá năng lực), với thời lượng tối thiểu 24 giờ/năm, tính theo tỷ lệ 1 giờ học bằng 1 giờ cập nhật, không quá 4 giờ/buổi và 8 giờ/ngày. Các đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức gồm các tổ chức xã hội nghề nghiệp về đại lý thuế và các trường đào tạo chuyên ngành thuế đáp ứng điều kiện về chương trình và đội ngũ giảng viên. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp sẽ kiểm tra hoạt động kinh

doanh dịch vụ thuê song song với kiểm tra thuế, dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro; kết quả kiểm tra được công bố công khai trong 5 ngày làm việc, kèm quy định cập nhật hoặc gỡ bỏ thông tin khi có sai sót hoặc khi doanh nghiệp đã khắc phục vi phạm.

HƯỚNG DẪN DỊCH TÊN CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ SANG TIẾNG ANH

Hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị sang tiếng Anh được quy định tại [Thông tư số 05/2026/TT-BNG](#) do Bộ Ngoại giao ban hành ngày 30/6/2026.

Thông tư lần đầu tiên quy định thống nhất cách dịch tiếng Anh đối với tên các đơn vị hành chính cấp địa phương, trong đó có xã, phường và đặc khu. Phụ lục kèm theo hướng dẫn tên các đơn vị hành chính được dịch theo nguyên tắc thống nhất. Cụ thể, "Thành phố" được dịch là City; "Thành phố trực thuộc Trung ương" được dịch là Centrally-Governed City; "Tỉnh" được dịch là Province. Đối với cấp cơ sở, "Xã" được dịch là Commune; "Phường" được dịch là Ward; "Đặc khu" được hướng dẫn dịch là Special Zone/Region.

Thông tư cũng quy định cách dịch Tên của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, các cơ quan trung ương tham mưu và đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương; Các cơ quan thuộc khối tổ chức Đảng; Tên của các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Tên của Quốc

hội, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan do Quốc hội thành lập; Tên của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ; Tên chung của các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; Tên của các cơ quan tư pháp, kiểm sát; Tên của các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; Tên các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; Tên các cơ quan cấp địa phương...Tên viết tắt theo chữ cái tiếng Anh của các Bộ (ví dụ: tên viết tắt theo chữ cái tiếng Anh của Bộ Ngoại giao là MOFA, Bộ Dân tộc và Tôn giáo là MERA), cơ quan ngang Bộ được viết trên cơ sở thực tế các cơ quan đã sử dụng trong các văn bản tiếng nước ngoài.

Bên cạnh tên cơ quan, Thông tư cũng chuẩn hóa cách dịch tiếng Anh đối với nhiều chức danh lãnh đạo chính quyền địa phương, ví dụ như: "Chủ tịch Ủy ban nhân dân" được dịch là Chairman/Chairwoman of the People's Committee; "Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân" là Standing/Permanent Vice Chairman/Chairwoman of the People's Committee; "Giám đốc Sở" là Director of Department; "Trưởng phòng" là Head of Division...

Thông tư cũng nêu rõ: Đối với tên của các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoặc các chức danh lãnh đạo, cán bộ, công chức đặc thù chưa được liệt kê chi tiết trong Phụ lục, các cơ quan, đơn vị được phép chủ động dịch sang tiếng Anh. Tuy nhiên, đơn vị ban hành phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, phù hợp của bản dịch theo đúng nguyên tắc ngôn ngữ công vụ.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ TẠO LẬP VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Dự thảo Thông tư này được xây dựng nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất về việc tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về người có công với cách mạng. Mục đích khác cũng được đặt ra là chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, bảo đảm dữ liệu được quản lý tập trung, thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và tái sử dụng; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Nội vụ với các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực người có công với cách mạng là Bộ Nội vụ (Cục Người có công).

Một điểm đáng chú ý của dự thảo là quy định cụ thể 3 nhóm cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực người có công với cách mạng. Đó là cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công; cơ sở dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; và cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân. Việc cung cấp thông tin, cập nhật dữ liệu phải được thực hiện kịp thời và bảo đảm theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

DỰ THẢO LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự thảo Luật Ngân sách Nhà nước quy định về lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, công khai, giám sát ngân sách nhà nước; quản lý nhà nước về đầu tư công; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực ngân sách nhà nước và hoạt động đầu tư công.

Luật sẽ áp dụng với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Dự thảo xác định rõ nguyên tắc cân đối ngân sách theo hướng vay để bù đắp bội chi chỉ được dùng cho chi đầu tư phát triển, không dùng cho chi thường xuyên.

Dự thảo quy định hệ thống ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (cấp tỉnh và cấp xã). Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước, đồng thời thực hiện theo quy định của các luật về thuế,

phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách. Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có

dự toán được cấp có thẩm quyền giao, trừ trường hợp tạm cấp, tạm ứng ngân sách.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc tổ chức phiên tòa, phiên họp được quy định như thế nào?

Trả lời: [Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC](#) ngày 30/5/2026 quy định về nội quy phiên họp và việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp có hiệu lực từ ngày 01/8/2026.

[Điều 3](#) Thông tư này nêu rõ các nguyên tắc sau:

- Phiên tòa, phiên họp phải được tiến hành đúng thời gian, địa điểm, thành phần người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

- Phiên tòa, phiên họp được tổ chức công khai, trừ trường hợp xét xử kín theo quy định của pháp luật.

- Việc tổ chức phiên tòa, phiên họp phải bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự, văn minh, sự tôn nghiêm của Tòa án; bảo đảm việc giải quyết, xét xử được tiến hành bình đẳng, dân chủ, nghiêm minh, khách quan, đúng pháp luật.

- Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm chuẩn bị điều kiện cần thiết để tổ chức phiên tòa, phiên họp và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, yêu cầu của Tòa án.

- Trình tự, thủ tục, diễn biến phiên tòa, phiên họp phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và sự điều

hành của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp.

Việc tổ chức phiên tòa, phiên họp đối với vụ án, vụ việc có người chưa thành niên tham gia tố tụng phải bảo đảm đơn giản, thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên.

2. Hỏi: Người tham gia phiên tòa có được mang thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính xách tay vào phiên tòa không?

Trả lời: [Khoản 3 Điều 4](#) Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC quy định không được mang thiết bị truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số như điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay, đồng hồ thông minh, thiết bị khác có tính năng ghi âm, ghi hình, thu phát tín hiệu điện tử vào phiên tòa, phiên họp, trừ trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp cho phép. Việc sử dụng thiết bị điện tử để tra cứu hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, xét xử trực tuyến hoặc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp đối với người tham gia tố tụng phải theo sự điều hành của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp.

3. Hỏi: Việc ghi âm lời nói, ghi hình ảnh tại phiên tòa được thực hiện trong khoảng thời gian nào và cần có sự đồng ý của ai?

Trả lời: Theo [khoản 4 Điều 4](#) Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC, việc ghi âm lời nói được thực hiện trong thời gian diễn ra phiên tòa, phiên họp; việc ghi hình ảnh chỉ được thực hiện trong thời gian khai mạc phiên tòa, phiên họp và tuyên án, công bố quyết định. Việc ghi âm, ghi hình ảnh của Hội đồng xét xử, Thẩm phán phải được sự đồng ý của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp; trường hợp ghi âm, ghi hình của người tiến hành tố tụng khác, người tham gia phiên tòa thì phải được sự đồng ý của họ và của Thẩm phán chủ tọa. Người tham gia, tham dự phiên tòa không được truyền phát trực tiếp, trực tuyến, không được thông tin sai sự thật hoặc làm ảnh hưởng đến sự độc lập, khách quan của việc xét xử.

4. Hỏi: *Tòa án được thực hiện ghi âm, ghi hình diễn biến phiên tòa, phiên họp trong những trường hợp nào?*

Trả lời: Tòa án thực hiện ghi âm lời nói, ghi hình ảnh diễn biến phiên tòa, phiên họp trong trường hợp cần thiết để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn trong công tác quy định tại [khoản 1 Điều 7](#) Thông tư số 12/2026/TT-TANDTC, gồm: rút kinh nghiệm trong thực tiễn xét xử, giải quyết vụ án, vụ việc; tổng kết thực tiễn, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và trường hợp khác do Chánh án Tòa án quyết định./.